

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST
Ngày 06-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm Sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H; Địa chỉ: Tòa nhà N04, Đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Duy H - Chức vụ: Phó Trưởng phòng tín dụng và chăm sóc thành viên Ngân hàng H - Chi nhánh Sóc Trăng; Địa chỉ: Đường Q, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng – là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ngày 06/7/2022. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Sơn N; sinh năm: 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Triệu Thị C; sinh năm: 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 07 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn Ngân hàng H trình bày:

Ngày 26/4/2016, ông Sơn N có vay tiền tại Ngân hàng H chi nhánh Sóc Trăng với số tiền gốc là: 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016, hình thức vay: tín chấp trả từ lương hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 26/4/2016 đến ngày 26/4/2021), lãi suất cho vay có điều chỉnh 0,88%/tháng; Mục đích vay vốn: sinh hoạt gia đình.

Kể từ ngày vay cho đến ngày khởi kiện, ông Sơn N đã trả lãi với số tiền là 26.970.179 đồng, đã trả vốn số tiền 80.092.400 đồng. Tổng tiền gốc và lãi đã trả là 107.062.579 đồng. Tính đến hết ngày 07/3/2022, ông Sơn N còn nợ số tiền gốc là 19.907.600 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 27/4/2020 đến hết ngày 07/3/2022 là 3.970.900 đồng.

Nay Ngân hàng H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Ông Sơn N và bà Triệu Thị C trả cho Ngân hàng H số tiền gốc còn lại của Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016 là: 19.907.600 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 27/4/2020 đến hết ngày 07/3/2022 là 3.970.900 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là: 23.878.500 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định.

- Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: bản sao có chứng thực, Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016; kèm Phụ lục hợp đồng cho vay, Giấy nhận nợ ngày 27/4/2016 của ông Sơn N và Đơn xin vay và cam kết trả nợ của ông Sơn N và bà Triệu Thị C lập ngày 25/4/2016.

- Tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Duy H trình bày: Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2022 Ngân hàng H yêu cầu ông Sơn N và bà Triệu Thị C trả số tiền gốc còn lại của Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016 là: 19.907.600 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 27/4/2020 đến hết ngày 07/3/2022 là 3.970.900 đồng, tổng cộng là 23.878.500 đồng. Tuy nhiên, sau khi ngân hàng khởi kiện, ông Sơn N đã trả cho ngân hàng số tiền vốn 5.789.607 đồng và lãi 4.210.393 đồng. Do đó, tính đến hết ngày 06/7/2022, ông Sơn N còn nợ lại số tiền vốn vay là 14.117.993 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 18/4/2022 đến hết ngày 06/7/2022 là 331.096 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 14.449.089 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng H chỉ yêu cầu ông Sơn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định, không yêu cầu bà Triệu Thị C có nghĩa vụ trả nợ với ông Sơn N.

- Đối với bị đơn ông Sơn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị C, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Sơn N và bà Triệu Thị C không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không

giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông Sơn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị C không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là buộc ông Sơn N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 06/7/2022 là 14.449.089 đồng, không yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Triệu Thị C có trách nhiệm trả nợ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ Luật Tố Tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Sơn N, cư trú tại khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 14.449.089 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016. Cũng theo Khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng trên thì các bên thỏa thuận Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án có thẩm quyền nơi bên A (Ngân hàng H - Chi nhánh Sóc Trăng) đặt trụ sở. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Sơn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Triệu Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Cũng tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Duy H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2022, nguyên đơn Ngân hàng H yêu cầu bị đơn ông Sơn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị C trả số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 23.878.500 đồng. Nay nguyên đơn Ngân hàng H chỉ yêu cầu bị đơn ông Sơn N có trách nhiệm cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 06/7/2022 là 14.449.089 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định, không yêu cầu bà Triệu Thị Chanh Thị có nghĩa vụ trả nợ với ông Sơn N. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ Luật Tố Tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H về việc yêu cầu ông Sơn N trả số tiền gốc và lãi là 14.449.089 đồng, thấy rằng:

[3.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016, thì Ngân hàng H - Chi nhánh Sóc Trăng cho ông Sơn N vay số tiền 100.000.000 đồng, hình thức vay: tín chấp trả từ lương hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 26/4/2016 đến ngày 26/4/2021), lãi suất cho vay có điều chỉnh 0,88%/tháng; Mục đích vay vốn: sinh hoạt gia đình. Ngân hàng H đã cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực, Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016; kèm Phụ lục hợp đồng cho vay, Giấy nhận nợ ngày 27/4/2016 của ông Sơn N và Đơn xin vay và cam kết trả nợ của ông Sơn N và bà Triệu Thị C lập ngày 25/4/2016. Theo hợp đồng và các chứng từ mà Ngân hàng cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của ông Sơn N, sau khi ký hợp đồng ông Sơn N đã trả vốn vay số tiền 85.882.007 đồng và trả lãi vay số tiền 31.180.572 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi đã trả là 117.062.579 đồng (trong đó, có số tiền vốn là 5.789.607 đồng và lãi 4.210.393 đồng, ông Nóc trả sau khi Tòa án thụ lý vụ án). Tòa án đã thông báo cho ông Sơn N biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng ông Sơn N không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng H - Chi nhánh Sóc Trăng và ông Sơn N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016.

[3.2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016: Ngân hàng H ủy quyền cho Ngân hàng H - Chi nhánh Sóc Trăng ký kết hợp đồng tín dụng với ông Sơn N. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và

nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[3.3] Ngân hàng H đã giải ngân cho ông Sơn N nhận đủ số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng, nhưng đến nay, đã hết thời hạn cho vay theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng nhưng ông Sơn N chỉ mới trả tiền vốn vay cho ngân hàng số tiền 85.882.007 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo Điều 5 Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng H yêu cầu ông Sơn N thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 14.117.993 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Sơn N trả số tiền lãi tính từ ngày 18/4/2022 đến hết ngày 06/7/2022, với mức lãi suất trong hạn là 10,7%/năm với số tiền là 331.096 đồng, thấy rằng:

Tại Điều 3 của đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn 0,88%/tháng (lãi suất sẽ được điều chỉnh tăng hoặc giảm theo quy định của bên A và mức lãi suất cho vay được áp dụng theo lãi suất điều chỉnh của Ngân hàng Hợp Tác tại thời điểm điều chỉnh); Lãi suất quá hạn: 150%, lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, việc Ngân hàng H quy đổi mức lãi suất cho vay theo tỷ lệ %/năm (một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày) thành 10,7%/năm là phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước và số tiền lãi nêu trên ngân hàng đã tính đúng. Sau khi vay, ông Sơn N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông Sơn N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 18/4/2022 đến hết ngày 06/7/2022 đồng, với mức lãi suất trong hạn là 10,7%/năm với số tiền 331.096 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà ông Sơn N có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng H là 14.449.089 đồng (trong đó, tiền vốn vay: 14.117.993 đồng; lãi trong hạn: 331.096 đồng).

[3.5]. Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 07/7/2022 cho đến khi ông Sơn N trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Sơn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 722.454 đồng theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H:

- Buộc ông Sơn N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng H số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 06/7/2022 là 14.449.089 đồng (trong đó, tiền vốn vay là 14.117.993 đồng; lãi trong hạn là 331.096 đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Sơn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 28.24/16/HĐTD ngày 26/4/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Sơn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 722.454 đồng.

Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 596.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000432 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kim Hằng